***Kế hoạch bài dạy***

**TUẦN 14**

Thứ hai ngày 9 tháng 12 năm 2024

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**Tuần 14: Tiết 1- Sinh hoạt dưới cờ: DIỄN ĐÀN KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG**

**TIẾNG VIỆT**

 **CHỦ ĐỀ 4: CHẮP CÁNH ƯỚC MƠ**

**Bài 25: BAY CÙNG ƯỚC MƠ (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Bay cùng ước mơ. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp, nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật

 - Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được đặc điểm của các nhân vật trong câu chuyện dựa vào hành động, lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Ai cũng có ước mơ và ước mơ nào cũng rất đẹp. Có ước mơ, chia sẻ về ước mơ và nuôi dưỡng ước mơ là cách để chúng ta cố gắng phấn đấu cho một tương lai tốt đẹp hơn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Em hãy nêu tên bài học trước?+ Câu 2: Nêu 1 chi tiết mà em thích trong bài đọc.+ Câu 3: Nêu nội dung chính của bài người tìm đường lên các vì sao.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, ND bài hát… để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi+ Người tìm đường lên các vì sao.+ HS nêu+ Nhờ lòng say mê khoa học, khổ công nghiên cứu, kiên trì tìm tòi, sáng tạo suốt 10 năm của nhà khoa học Xi-ôn-cốp-xki để thực hiện thành công ước mơ tìm đường lên các vì sao- HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện. |
| **2. Khám phá.** |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: 4 đoạn+ Đoạn 1: Từ đầu đến áo mưa bay phấp phới.+ Đoạn 2: Tiếp theo đến mở mắt và mơ thôi.+ Đoạn 3: Tiếp theo đến ước mơ làm cô giáo.+ Đoạn 4: Còn lại.- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lưng đồi, tím lịm, nâu sậm, lửng lơ…*- GV hướng dẫn luyện đọc câu: Những vườn rau xanh mướt,/ với rất nhiều bù nhìn / làm bằng rơm vàng óng/ hoặc nâu sậm,/ gắn thêm các mảnh áo mưa / bay phấp phới.; Cứ thế,/ chúng tớ thay đổi ước mơ liên tục,/ cho đến những tia nắng cuối ngày nấp sau lưng đồi/ hoặc đi ngủ từ lúc nào … | - Hs lắng nghe cách đọc.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm: Giọng kể chuyện, thay đổi ngữ điệu khi đọc lời nói trực tiếp của các nhân vật.- Mời 4 HS đọc nối tiếp đoạn.- GV cho HS luyện đọc theo N 4(mỗi học sinh đọc đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).- GV theo dõi sửa sai.- Thi đọc diễn cảm trước lớp:+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.- 4 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Tìm thông tin diễn ra câu chuyện (thời gian, địa điểm)+ Câu 2: Các bạn nhỏ cảm nhận như thế nào khi quan sát ngôi làng và bầu trời?+ Câu 3: Các bạn nhỏ đã ước mơ những gì? Đóng vai một bạn nhỏ trong câu chuyện, nói về ước mơ của mình và giải thích vì sao mình có ước mơ đó.+ Câu 4: Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh bạn nhỏ mơ mình và các bạn bám vào những quả bóng ước mơ bay lên trời xanh.- GV có thể nói thêm: Ước mơ của mỗi người đều rất phong phú. Ước mơ sẽ thay đổi theo nhận thức và suy nghĩ của chúng ta. Nhưng dù có thay đổi bao nhiêu lần, thì có một điểm chung giữa các ước mơ là luôn hướng con người tới những điều tốt đẹp. Việc thay đổi ước mơ là việc rất bình thường và đáng yêu của trẻ nhỏ. Ước mơ càng bay cao, bay xa, thì tương lai sẽ càng có khả năng tốt đẹp.+ Câu 5: Nếu tham gia vào câu chuyện của các bạn nhỏ em sẽ kể những gì về ước mơ của mình?- GV nhận xét, tuyên dương- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt: **Ai cũng có ước mơ và ước mơ nào cũng rất đẹp. Có ước mơ, chia sẻ về ước mơ và nuôi dưỡng ước mơ là cách để chúng ta cố gắng phấn đấu cho một tương lai tốt đẹp hơn.** | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Địa điểm: bãi cỏ ở lưng đồi; Thời gian: buổi chiều.+ Ngôi làng được miêu tả đẹp như một bức tranh: Những mái nhà cao thấp, nhấp nhô. …. hoặc nâu sậm, gắn thêm các mảnh áo mưa bay phấp phới.+ Các bạn nhỏ đã ước mơ: - Tuyết ước mơ làm cô giáo. - Văn ước mơ làm chú bộ đội.- Điệp ước mơ làm y tá. Mình là Tuyết. Mình ước mơ được làm họa sĩ. Vì từ bé, mình đã đam mê tái hiện các hình ảnh, sự vật lên không gian hai chiều. Do đó, mình đã tiếp xúc với màu, với giấy vẽ, bút vẽ.+ Đó là hình ảnh rất đẹp tượng trưng cho những ước mơ của các bạn nhỏ luôn bay thật cao thật ra ước mơ càng bay cao bay xa thì các bạn nhỏ sẽ càng cố gắng thực hiện ước mơ để có cuộc sống tốt đẹp hơn- HS lắng nghe.- 2 – 3 HS chia sẻ- HS lắng nghe.- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.- HS đọc theo nhóm 4- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.............................................................................................................................................................................................................................................................................. |

KHOA HỌC

**Bài 12: VẬT DẪN NHIỆT TỐT VÀ VẬT DẪN NHIỆT KÉM (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng được kiến thức về vật dẫn nhiệt tốt và kém để giải thích một số hiện tượng trong tự nhiên; giải quyết một số vấn đề đơn giản trong cuộc sống.

- Liên hệ thực tế ở gia đình về một số vật dẫn nhiệt tốt và dẫn nhiệt kém.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để biết những vật dẫn nhiệt tốt, những vật dẫn nhiệt kém đối với cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm .

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: XD tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung YC cần đạt.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** |  |
| **1. Khởi động:** |
| - GV đặt câu hỏi: Theo em những vật dẫn nhiệt tốt hoặc những vật dẫn nhiệt kém?- GV mời một số HS trình bày.- GV NX, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS suy nghĩ trả lời:+ Những vật dẫn nhiệt tốt: đồng, sắt, nhôm,…+ Những vật dẫn nhiệt kém: lông,, len,…- Một số HS trình bày.- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:* |
| **2) Vai trò của nước.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.- GV mời HS làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu 1 - 4 trong logo hỏi trang 49 SGK, sau đó chia sẻ với bạn:1. Chỉ và nói tên bộ phận của bàn là, nồi (hình 3) dẫn nhiệt tốt, dẫn nhiệt kém.2. Vì sao khi trời rét mặc áo bông sẽ cảm thấy ấm hơn?3. Vì sao khi trời rét chim lại xù lông?4. Vì sao ở những vùng lạnh, một số động vật như hươu, nai thường có bộ lông dày hơn vào mùa đông?- GV mời một số HS lên trình bày. Các HS khác quan sát, nhận xét, góp ý.- GV nhận xét tuyên dương và kết luận | - 1 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc cá nhân thực hiệ theo yêu cầu: 1. Đế Của bàn là dẫn nhiệt tốt để có thể truyền nhiệt từ dây đốt nóng trong bàn là cho quần áo; đáy của nồi dẫn nhiệt tốt để có thể truyền nhiệt từ nồi cho thức ăn trong nồi. Tay cầm bàn là và quai nồi hay đúng cầm vung nồi dẫn nhiệt kém để khi cầm đỡ bị nóng *(tránh bị bỏng tay).*2. Vì bông dẫn nhiệt kém nên không khí lạnh từ bên ngoài khó đi vào cơ thể hơn và nhiệt độ trong cơ thể khó thoát ra ngoài hơn.3. Trời ghét chim xù lông vì khi xù lông tạo ra các lớp không khí trong lông, không khí dẫn nhiệt kém, do vậy sẽ giữ nhiệt của thân chim ít bị truyền ra ngoài, giúp giữ ấm tốt hơn.4. Ở những vùng lạnh, một số động vật như hươu, nai thường có bộ lông dày hơn vào mùa đông là vì: để giữ ấm cơ thể được tốt hơn và lâu hơn.- Một số HS lên trình bày. Các HS khác quan sát, nhận xét, góp ý.- HS lắng nghe, ghi nhớ. |
|  **3. Luyện tập.** |
| **\* Tìm hiểu một số vật dẫn nhiệt tốt và vạch dẫn nhiệt kém ở gia đình.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và đưa ra phương án giải quyết theo yêu cầu sau:+ Tìm hiểu một số vật (hoặc các bộ phận của vật) dẫn nhiệt tốt hoặc dẫn nhiệt kém ở gia đình em và nêu công dụng của chúng.A screenshot of a computer  Description automatically generated- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.- GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và đưa ra phương án giải quyết.+ HS tự trình bày.- Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV nhắc HS cam kết về nhà chia sẻ kết quả với người nhà và vận dụng sử dụng cho phù hợp.- Nhận xét sau tiết dạy.- Dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe và cam kết thực hiện.- HS là nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**.............................................................................................................................. |

TOÁN

**THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng vuông góc bằng thước thẳng và ê ke.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

- Phát triển năng lực: Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn ra câu trả lời được đưa ra học sinh có thể hình thành và phát triển năng năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Cùng với hoạt động trên qua hoạt động diễn giải trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

***2. Năng lực chung.***

 - Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV TC trò chơi để khởi động bài học.+ GV tổ chức cho HS triển làm các khung tranh đã hoàn thành trang trí ở tiết trước và nêu rõ các cạnh vuông góc với nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+HS chia sẻ khung tranh của mình và chỉ ra các cặp cạnh vuông góc với nhau- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:** |
| Bài 1. *(Làm việc cá nhân)*- GV gọi HS đọc yêu cầu bài 1- GV cho HS quan sát phần a và phần b- GV nêu nhiệm vụ: Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với AB.- Để vẽ được đường thẳng đi qua 1 điểm và vuông góc với đường thẳng cho trước, ta cần đồ dùng nào?- Gọi HS nêu các bước vẽ.+Bước 1: Đặt một cạnh góc vuông của ê ke trùng với đường thẳng AB và cạnh góc vuông thứ hai gặp điểm H trong hai trường hợp.+Bước 2: Vạch một đường thẳng theo cạnh góc vuông thứ hai của ê ke, ta được đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB.- Gọi HS nhận xét- GV cho HS thực hành vào vở- GV nhận xét, tuyên dương.Bài 2: (Làm việc nhóm 2) GV hướng dẫn các bạn vẽ bản thiết kế con diều trên giấy báo. - GV vừa thực hiện vừa giảng giải để HS quan sát+ Bước 1: Vẽ đoạn thẳng AB dài 20 cm. Vẽ trung điểm H của đoạn thẳng AB.+ Bước 2: Vẽ đoạn thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đoạn thẳng AB: HC = 6 cm, HD = 18 cm.+ Bước 3: Nối A với C, C với B, B với D, D với A ta có các đoạn thẳng AC, CB BD và DA- GV cho HS thực hànhBài 3: ( Làm việc nhóm 4)- GV yêu cầu HS lấy vật liệu đã chuẩn bị sẵn: 2 thanh tre dài ngắn khác nhau, 1 tờ giấy báo, cuộn dây, keo dán, kéo để làm con diều.- GV hướng dẫn HS theo các bước hướng dẫn như trong SGK để làm con diều: | - HS đọc yêu cầu.- HS quan sát- HS lắng nghe- Dùng ê ke- HS nêu- HS thực hành- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm- HS quan sát và lắng nghe - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.- HS lấy đồ dùng đã chuẩn bị- HS lắng nghe- HS chia sẻ sản phẩm của nhóm mình- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** |
| -GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng vuông góc.- Bài toán: Nêu các bước để vẽ 2 đường thẳng vuông góc với nhau.- Vận dụng làm con diều mang dấu ấn cá nhân- Chuẩn bị bài về Hai đường thẳng song song. Tìm kiếm các đồ vật, hình ảnh thực tế có hai đường thẳng song song.- Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- 4 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.................................................................................................................................................................................................................................................................. |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài: LUYỆN TẬP VỀ TÍNH TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố khái niệm về tính từ (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,…).

- Biết nhận diện sử dụng tính từ trong các trường hợp cụ thể, biết sử dụng các từ chỉ mức độ kết hợp với tính từ.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

***2. Năng lực chung.***

- Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.GV cho HS nghe bài Quả rồi yêu cầu HS tìm các tính từ có trong bài hát đó. HS nào tìm được nhiều nhất sẽ dành chiến thắng- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS nêu: Tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái.- HS tham gia trò chơi- Tính từ: chua, cứng, cao, dai, đau, thơm lừng, to…- HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập.** |
| Bài 1: ( Làm việc cá nhân) Tìm từ ngữ thích hợp để tả độ cao tăng dần của mỗi con vật trong hình. - GV mời 1 HS đọc câu lệnh và chiếu/ treo tranh các con vật ở bài tập 1 lên bảng để HS quan sát.- GV yêu cầu HS so sánh độ cao các con vật trong tranh và chọn từ ngữ thích hợp để tả độ cao của nó.- Gọi HS chia sẻ kết quả- GV và HS nhận xét, thống nhất kết quả.- GV nói thêm: Bài tập này giúp các em biết về các từ chỉ mức độ như hỏi, khá, rất có thể kết hợp với tính từ. Ngoài các từ này, các em còn có thể sử dụng các từ chỉ mức độ như lắm, quá ( thường sử dụng khi nói).Bài 2 ( Làm việc nhóm đôi) Đặt 3 câu có dùng từ hơi, khá, rất, quá, lắm kết hợp với từ chậm hoặc nhanh để tả đặc điểm của các con vật theo mẫu- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi tả đặc điểm hoạt động của từng con vật trong tranh theo yêu cầu. - GV lưu ý khuyến khích HS tìm nhiều từ ngữ chỉ hoạt động khác nhau. VD: Hoạt động di chậm có thể có: đi, bò, nhích từng bước,…. Hoạt động di chuyển nhanh có thể có: chạy, phi, lao, lướt…- GV gọi đại diện 2-3 nhóm trình bày kết quả.- GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu có.- GV nhận xét, tuyên dương.Bài 3. (Làm việc nhóm 4)- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.- GV hướng dẫn HS: Các từ trong 1 hàng được sắp xếp theo mức độ tăng dần về màu sắc từ trái sang phải, nghĩa là trăng trắng chỉ màu trắng ở mức độ nhạt, sau đó đến mức độ tiêu chuẩn ( trắng) và cuối cùng là mức độ đậm ( trắng tinh).- HS làm việc nhóm 4 rồi điền kết quả của nhóm mình vào phiếu học tập.- GV gọi 2-3 nhóm trình bày trước lớp.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu có.- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.- GV lưu ý: Các kết hợp từ như: tím nhạt, tím thẫm, tím sẫm, tím đậm,…Mặc dù đây không phải là từ mà là cụm từ vẫn có thể chấp nhận các đáp án này.Bài 4- GV mời HS đọc yêu cầu- Gọi HS nêu sự khác nhau giữa các phương án có thể thay thế cho 1 từ ngữ in đậmVD: Thay cho từ “vàng” có thể là vàng rực hoặc vàng nhạt nhưng từ rất vàng là từ ngữ chỉ mức độ màu sắc ở mức cao nên từ cần thay thế là vàng rực.- GV tổ chức cho HS thi điền bằng cách lên dán từ cần điền vào bảng phụ GV đã chuẩn bị. - GV nhận xét, tuyên bố nhóm chiến thắng.- GV gọi HS đọc 2 – 3 nhóm đọc đoạn văn đã thay thế từ ngữ.- GV chốt: Các từ ngữ được in đậm và các từ ngữ thay thế để thể hiện mức độ của đặc điểm. Như vậy, để thể hiện mức độ của tính từ, chúng ta có thể kết hợp tính từ với hơi, khá, rất, quá, nắng hoặc dùng các tính từ thể hiện mức độ (như trong veo, trắng tinh, vàng rực, xanh xanh), các kết hợp từ tạo ra dựa trên một từ chỉ mức độ tiêu chuẩn ( đỏ thẫm, đỏ đậm, đỏ nhạt). Ngoài hai cách đã nêu trong bài học, chúng ta còn có thể tạo ra phép so sánh.  | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.- HS quan sát- HS so sánh rồi chọn từ ngữ thích hợp để tả độ cao. - HS lắng nghe- HS làm việc theo nhóm.- HS đọc yêu cầu- HS thảo luận nhóm đôi- HS lắng nghe- Đại diện các nhóm trình bày.+ Tranh 1: Gấu túi di chuyển hơi chậm. Rùa nhích từng bước khá chậm. Ốc sên bò rất chậm.+ Tranh 2: Mèo chạy khá nhanh. Ngựa đang phi nhanh quá! Báo đang lao đi rất nhanh.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- HS đọc yêu cầu.- HS lắng nghe- Các nhóm thảo luận rồi điền kết quả vào phiếu bài tập

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| trăng trắng | Trắng | Trắng tinh, trắng xóa… |
| Đo đỏ | Đỏ | Đỏ rực, đỏ ối, đỏ au, đỏ chót, đỏ chói… |
| Tim tím | Tím | Tím lịm, tím ngắt… |
| Xanh xanh | xanh | Xanh rì, xanh biếc, xanh ngắt, xanh lè, xanh lét… |

- HS đọc yêu cầu- HS lắng nghe- HS đọc đoạn văn đã hoàn chỉnh:Mặt trời vừa hé những tia nắng đầu ngày. Thoáng chốc, nắng đã bừng lên tỏa khắp nơi, khiến vạn vật đều **vàng rực** theo màu nắng. Những đám mây trôi **chậm rãi** trên nền trời **xanh xanh** như dùng dằng chờ gió đến đẩy đi. Chờ mãi gió không tới, mây lại đứng soi mình xuống mặt hồ nước **trong veo**, phẳng lặng.- HS lắng nghe- HS lấy ví dụ khácVD:- Tờ giấy này trắng hơn.- Tờ giấy này trắng nhất. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm, đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.............................................................................................................................................................................................................................................................................. |

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 6: EM TÍCH CỰC THAM GIA LAO ĐỘNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh biết quý trọng người lao động và không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.

- Biết tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình với các tình huống trong SGK.

- Có khả năng tích cực tham gia lao động phù hợp với bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng biết ơn của mình với người lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV tổ chức trò chơi “ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học. + GV đưa ra 4 bức tranh và yêu cầu HS tham gia trò chơi bằng cách quan sát tranh và xác định bạn nào tích cực tham gia lao động, bạn nào không tích cực tham gia lao động.- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe luật chơi.- HS tham gia chơi bằng cách xung phong.+ Các bạn trong tranh 2 và 3 tích cực tự giác tham gia lao động và chưa tích cực ở tranh 1 và 4.+ Tranh 1: + Tranh 2: + Tranh 3: +Tranh 4: - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:* |
| **Hoạt động 1: Lựa chọn những hành vi, việc làm thể hiện tích cực, tự giác trong lao động. (làm việc chung cả lớp)**- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.- GV mời HS làm việc chung, đọc các hành vi, việc làm và đưa ra lựa chọn.a. Khi được bố mẹ giao việc gì, Thanh thường lấy lí do bận học bài để không làm. Vì sao các hành vi khác không thể hiện tích cực, tự giác tronh lao động?- GV mời một số em trình bày.- GV mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc chung cả lớp: , đọc các hành vi, việc làm và đưa ra lựa chọn các hành vi, việc làm tích cực, tham gia lao động là:*b. Tài tham gia đầy đủ và nhiệt tình các buổi lao động tại sân trường.**c. Ngoài giờ học ở trường và ở nhà, Phụng thường giúp mẹ bán hàng ngoài chợ.**g. Nhà có vườn rộng, Hiền xin bố mẹ mua đàn gả về để nuôi.*- HS trả lời theo suy nghĩ.- HS trình bày.- HS khác nhận xét.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến. (Sinh hoạt N 2)**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu.- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình với lời nói và việc làm trong tình huống sau:a. Em có đồng tình với Bình và Kiên không? Vì sao?b. Em có đồng tình với bạn Thu không? Vì sao?- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét chung, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu.- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình với lời nói và việc làm trong tình huống:+ Ý kiến a: Em không đồng tình với Bình và Kiên. Vì nghề nào cũng cao quý + Ý kiến b: Em không đồng tình với bạn Thu. Vì Thu chưa biết tự giác lao động, chỉ làm những việc có lợi ích cho mình mà thôi. - Các nhóm báo cáo kết quả.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV yêu cầu cả lớp làm việc theo cặp: hai bạn chia sẻ với nhau về việc em đã tích cực, tự giác trong lao động.+ GV mời các cặp trình bày.+ GV nhận xét, tuyên dương- Nhận xét sau tiết dạy. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.- Các cặp trình bày- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................ |

Thứ ba ngày 10 tháng 12 năm 2024

**TOÁN**

**BÀI 29: HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

***-*** Nhận biết được 2 đường thẳng song song.

- Phát triển năng lực: Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn ra câu trả lời được đưa ra học sinh có thể hình thành và phát triển năng năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Cùng với hoạt động trên qua hoạt động diễn giải trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

***2. Năng lực chung.***

 - Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ trong hoạt động hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.HS quan sát hình sau và trả lời câu hỏi + Câu 1: Cạnh CD vuông góc với cạnh nào?+ Câu 2: Các góc ở đỉnh H là góc gì?+ Chúng ta dùng cái gì để kiểm tra hai đường thẳng vuông góc với nhau?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+ HS quan sát hình và trả lời:+ CD vuông góc với cạnh AB+ Góc vuông+ Ê ke- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** |
| Mai nói với Nam: Hai đường thẳng màu đỏ hình như không bao giờ cắt nhau.- Hai đường thẳng màu đỏ mà Mai nói là hai đường thẳng nào? - GV gọi HS lên chỉ hai đường thẳng màu đỏ mà Mai nói.- Chúng có gì đặc biệt?- Bạn Nam nói: Hai đường thẳng đó là hai đường thẳng song song. - GV vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD và yêu cầu HS nêu tên hình.  A B C D - GV dùng phấn màu kéo dài hai cạnh đối diện AB và DC về hai phía và nêu: Kéo dài hai cạnh AB và DC của hình chữ nhật ABCD ta được hai đường thẳng song song với nhau. A B  C D- GV yêu cầu HS tự kéo dài hai cạnh đối còn lại của hình chữ nhật là AD và BC và hỏi: Kéo dài hai cạnh AC và BD của hình chữ nhật ABCD chúng ta có được hai đường thẳng song song không? - GV rút ra kết luận:+ Kéo dài hai cạnh đối diện của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng song song với nhau.+ Hai đường thẳng song song với nhau không bao giờ cắt nhau.- Gọi HS nhắc lại kết luận- GV yêu cầu HS quan sát đồ dùng học tập, quan sát lớp học để tìm hai đường thẳng song song có trong thực tế cuộc sống. - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe GV giới thiệ- HS lên chỉ 2 đường thẳng màu đỏ mà Mai nói- HS lắng nghe và quan sát- Hình chữ nhật ABCD. - HS theo dõi thao tác của GV. - HS thao tác+ Kéo dài hai cạnh AD và BC của hình chữ nhật ABCD chúng ta cũng được hai đường thẳng song song. - HS lắng nghe- HS tìm và nêu. Ví dụ: 2 mép đối diện của quyển sách hình chữ nhật, 2 cạnh đối diện của bảng đen, của cửa sổ, cửa chính, khung ảnh, … |
| **3. Hoạt động** |
| Bài 1: ( Làm việc cá nhân)- Gọi 1 HS đọc yêu cầu.- 1 HS lên bảng vẽ hình chữ nhật ABCD A B C Da. Ngoài cặp cạnh AB và DC trong hình chữ nhật ABCD còn có cặp cạnh nào song song với nhau?b. GV vẽ lên bảng hình vuông MNPQ và yêu cầu HS tìm các cặp cạnh song song với nhau có trong hình vuông MNPQ. - GV nhận xét, kết luận.Bài 2 ( Làm việc nhóm đôi)- Gọi 1 HS đọc đề bài.- GV chia lớp thảo luận nhóm đôi và phát phiếu học tập cho từng nhóm. HS làm bài vào phiếu.- GV yêu cầu HS quan sát hình thật kĩ và nêu các cạnh song song với cạnh BE. - Gọi 1 HS nêu, HS khác nhận xét, bổ sung, chữa bài. (nếu cần)- GV có thể yêu cầu HS tìm các cạnh song song với AD (hoặc BC, AM, NC). - GV nhận xét, tuyên dương.Bài 3 ( Làm việc nhóm 4)Tìm hình ảnh một cặp đường thẳng song song có trong bức tranh. - GV lưu ý: Các đường thẳng song song không gắn với hình chữ nhật hay hình vuông như 2 bài tập trước.- GV cho HS thảo luận theo nhóm 4 rồi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu có.- GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu bài tập. - HS vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD, sau đó chỉ rõ hai cạnh AB và DC là một cặp cạnh song song với nhau. - HS tự suy nghĩ, làm bài, sau đó 2 HS lên bảng làm bài. Cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.a, Trong hình chữ nhật ABCD, có: cạnh AD song song BC. b, Trong hình vuông MNPQ, có: - Cạnh MN song song QP, cạnh MQ song song NP. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm- HS đọc yêu cầu - HS thảo luận nhóm đôi- HS chia sẻ kết quả nhóm mìnhTrong hình đã cho ta có: + Các cạnh song song với MN là AD, BC. - HS thực hiện yêu cầu- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm- HS đọc yêu cầu bài tập 3- HS quan sát hình ảnh- HS lắng nghe- HS đại diện các nhóm lên báo cáo- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** |
| -G tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng song song- Bài toán:  - Quan sát hình trên cho biết hình trên có mấy cặp cạnh song song?- Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- 4 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:................................................................................................................................. |

**LS- ĐL**

**Bài 9: THĂNG LONG HÀ NỘI (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của Thăng Long – Hà Nội trên bản đồ hoặc lược đồ

- Nêu được đặc điểm tự nhiên của Thăng Long thể hiện ở “ Chiếu dời đô” của Lý Công Uẩn. Nêu được một số tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội.

- Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội thông qua các tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về Thăng Long tứ trấn, sự tích Hồ Gươm, Hoàng Diệu chống thực dân Pháp, chuyện Hà Nội đánh Mỹ

- Nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Sưu tầm tư liệu, tìm hiểu về lịch sử Thăng Long – Hà Nội, nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời những câu hỏi để biết Thăng Long – Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia hoạt động nhóm, trình bày được kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của Thăng Long – Hà Nội .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi thực hiện tốt nhiệm vụ học tập được giao.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Lược đồ hành chính Hà Nội 2022. Hình ảnh có trong bài học để HS quan sát

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV nêu câu hỏi  + Thủ đô của nước ta là gì?+ Hà Nội nằm ở phía nào của nước ta?+ Em hãy kể tên những địa danh, di tích, thắng cảnh của Hà Hội mà em biết?- GV nhận xét tuyên dương.Giới thiệu bài Thăng Long – Hà Nội | - HS trả lời - Chia sẻ những hiểu biết của em về Hà Nội .+ Thủ đô của nước ta Hà Nội+ Hà Nội nằm ở phía Bắc + Hồ Gươm, Chùa Một Cột, đền Ngọc Sơn, Văn miếu Quốc Tử Giám, Hoàng thành Thăng Long, chùa Hương, chùa Thầy,Ô Quan Chưởng, ....Theo dõi – nhận xét - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* |
| **\* Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội.****Hoạt động 1**: Xác định vị trí địa lí của Thăng Long; nêu đặc điểm tự nhiên của Thăng Long được thể hiện trong Chiếu dời đô của Lý Công Uẩn trên lược đồ và kể một số tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội- GV mời HS làm việc nhóm 4, thực hiện nhiệm vụ sau:+ Xác định vị trí của Thăng Long - Hà Nội trên lược đồ hình 1.+ Xác định những tỉnh tiếp giáp với Hà Nội.+ Đọc Chiếu dời đô, nêu được đặc điểm tự nhiên của Thăng Long+ Kể được một số tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội .- GV nhận xét tuyên dương. Giải thích thêm tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội***\* Một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội*** **Hoạt động 2: Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội.**- GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, đọc thông tin, thảo luận theo nhóm và cho biết:+ Đọc thông tin SGK, quan sát H2 – H5 hoàn thiện phiếu bài tập+ Đọc thông tin về Hồ Gươm và quan sát H6 trong SGK, hãy kể lại sự tích Hồ Gươm.- GV mời đại diện các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, tuyên dương.GV nói thêm về đền Bạch Mã và đền Voi Phục | - HS quan sát lược đồ và thực hiện nhiệm vụ.+ HS quan sát trên lược đồ thảo luận nhóm 4 trả lời + Thăng Long nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ+ Tiếp giáp với các tỉnh: Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hưng Yên, Hà Nam.+ Tên gọi khác : Tống Bình, Đại La, Thăng Long, Đông Đô, Đông Quan.+ HS lên chỉ trên lược đồ+ Dự vào Chiếu dời đô nêu đặc điểm tự nhiên của Thăng LongĐại diện nhóm trình bày Theo dõi – nhận xét bổ sung- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.Làm việc nhóm 4 thảo luận làm vào phiếu, đại diện trả lời + HS có thể sáng tạo đóng vai, kể chuyện diễn cảmNhóm khác lắng nghe – nhận xét, bổ sungLắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV cho cả lớp cùng tham gia viết cảm nhận thể hiện niềm tự hào của em về truyền thống lịch sử, văn hóa của Thăng Long – Hà Nội+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh viết và trình bày trước lớp.- HS lắng nghe, nhận xét, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................ |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 25: BAY CÙNG ƯỚC MƠ (3 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết trao đổi với người thân về ước mơ của mỗi người trong gia đình.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực HT, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong CS.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV cho HS hát bài Mèo con rửa mặt để giới thiệu vào bài.- Các em thấy bài hát có hay không?- Các em ạ! Các con vật xung quanh chúng ta đều có rất đáng yêu và ngộ nghĩnh. Vậy hôm nay cô trò chúng ta sẽ cùng tìm hiểu, nhận biết cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật. Vậy để viết bài văn đó như thế nào thì cô mời cả lớp cùng bắt đầu tìm hiểu nhé! | - Cả lớp hát đồng thanh- HS trả lời theo ý hiểu- HS lắng nghe |
| **2. Khám phá.** |
| **\*Bài 1: Đọc đoạn văn và thực hiện YC**a. Tìm phần mở bài, thân bài và kết bài của bài văn trên. Nêu nội dung chính của mỗi phần.b. Phần thân bài có mấy đoạn? Mỗi đoạn miêu tả đặc điểm gì của con rùa?- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.- GV mời cả lớp làm việc chung.- GV mời một số HS trình bày.- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung:*Qua bài tập 1 các em đã được nhận biết cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật.**Các em sẽ được tìm hiểu về các cách mở bài và kết bài khác nhau.*Bài 2: Nêu những điểm khác nhau giữa hai cách mở bài và hai cách kết bài dưới đây: - GV cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi sau: \* Về mở bài:+ Mỗi đoạn văn gồm có mấy câu?+ Với đoạn văn chỉ có 1 câu, nội dung của câu đó là gì ( hoặc câu đó giới thiệu như thế nào về con vật)?+ Với đoạn văn có nhiều hơn 1 câu, câu nào là câu giới thiệu về con vật cần tả? Câu đầu tiên trong đoạn làm nhiệm vụ gì?\* Về kết bài:+ + Mỗi đoạn văn gồm có mấy câu?+ Với đoạn văn chỉ có 1 câu, nội dung của câu đó là gì ( hoặc người viết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc gì với con vật qua câu đó?)?+ Với đoạn văn có nhiều hơn 1 câu, câu nào là câu nêu cảm xúc, suy nghĩ của người viết với con vật? Những câu còn lại cho biết điều gì?- GV mời mời đại diện các nhóm trình bày.- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.- GV mời HS nêu ghi nhớ của bài.**Bài văn miêu tả con vật thường gồm 3 phần:****- MB: Giới thiệu về con vật theo cách MB trực tiếp hoặc gián tiếp.****- TB: Tả đặc điểm ngoại hình, hoạt động của con vật.****- KB: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về con vật theo cách kết bài mở rộng hoặc không mở rộng.**- GV nhận xét chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.- Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:+ Phần mở bài: Đoạn đầu tiên.+ Phần thân bài: 2 đoạn tiếp theo.+ Phần kết bài: Đoạn cuối cùng.b. Phần thân bài có 2 đoạn.- Đoạn 1: Miêu tả những đặc điểm của chú rùa là: mai, đầu, đôi mắt- Đoạn 2: Miêu tả những đặc điểm của chú rùa là:chân, móng, chăm đi bộ.- HS đọc yêu cầu bài tập - HS thảo luận rồi điền kết quả vào phiếu học tập GV đã chuẩn bị sẵn.- Một số nhóm trình bày trước lớp.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Các đoạn văn | Hình thức | Nội dung |
| MB trực tiếp | Ngắn gọn | Giới thiệu ngay về con vật |
| MB gián tiếp | Nhiều hơn 1 câu | Dẫn dắt về các SV, hiện tượng khác, sau đó mới giới thiệu về con vật. |
| KB mở rộng | Nhiều hơn 1 câu | Nêu suy nghĩ, cảm xúc và có liên hệ mở rộng. |
| KB không mở rộng | Ngắn gọn | Nêu ngay suy nghĩ, cảm xúc với con vật và không liên hệ mở rộng |

- 2-3 HS đọc to ghi nhớ- HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập.** |
| **Bài tập: Quan sát một con vật (trong nhà, trong tranh ảnh hoặc trên ti vi,...), tìm một số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con vật đó. Ghi chép và trao đổi với người thân** - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2- GV mời HS làm việc cá nhân.- GV cho HS chọn 1 con vật nuôi (trong nhà, trong tranh ảnh hoặc trên ti vi,...),quan sát thật kĩ và tìm 1 số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con vật đó.- 1 số HS trình bày bài.- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương  | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.- HS quan sát con vật và thực hiện yêu cầu.- Một số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con mèo: đôi mắt to tròn, long lanh, chiếc đuôi dài, bộ lông mềm mượt,….  |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.+ GV chuẩn bị một số tờ giấy A3 + Chia lớp thành 4-5 nhóm + GV cho mỗi nhóm quan sát một con vật như: mèo, chó, lợn, hổ, khỉ… các nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn miêu tả đặc điểm của con vật đó (khoảng 3-4 câu). Nhóm nào làm đúng, viết hay sẽ giành chiến thắng.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:............................................................................................................................................................................................................................................................................. |

Thứ tư ngày 11 tháng 12 năm 2024

TIẾNG VIỆT

**Bài 26: CON TRAI NGƯỜI LÀM VƯỜN (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Con trai người làm vườn***.

- Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí,cảm xúc của nhân vật

- Nhận biết được sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu truyện: Cứ quyết tâm, kiên trì và cố gắng, chúng ta sẽ thực hiện được ước mơ của mình.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và tôn trọng ước mơ của người khác

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

\* GDKNS: Tiết 2:Biết cách thể hiện tình cảm của bản thân đối với gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV mời 1 HS nêu yêu cầu của phần khỏi động - GV chiếu tranh cho khởi động - GV mời HS nêu nội dung tranh minh họa bài đọc+ Phòng của bạn nhỏ có gì đặc biệt ?+ Bạn nhỏ đang đọc sách gì ?+ Em đoán xem cha bạn nhỏ làm nghề gì?- GV giới thiệu khái quát bài đọc:Mỗi người đều có rất nhiều ước mơ. Ước mơ có thể to lớn, vĩ đại trở thành siêu anh hùng giải cứu trái đất,….,có thể chỉ nhỏ bé, khiêm nhường (dậy sớm một lần để nhìn thấy mặt trời mọc, …) nhưng ước mơ nào cũng đáng trân trọng. Hôm nay các em sẽ luyện đọc bài Con trai người làm vườn. Các em sẽ đọc kĩ để hiểu bạn nhỏ trong câu chuyện ước mơ điều gì, ước mơ đó mãnh liệt ra sao và bạn nhỏ đã thực hiện ước mơ của mình như thế nào.  | - HS nêu: Trao đổi với bạn những hiểu biết về công việc của một thủy thủ- HS làm việc nhóm- 2,3 HS lần lượt phát biểu ý kiến- HS có thể nêu những hiểu biết về trang phục khi làm việc,công việc,nơi làm việc của một thủy thủ- HS trả lời:+ Bạn nhỏ đang nằm trên giường đọc sách. Trong phòng bạn nhỏ có nhiều tranh ảnh dán nhiều tranh ảnh…..- Học sinh lắng nghe. |
| **2. Khám phá.** |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến người cha nói+ Đoạn 2: tiếp theo cho đến nhìn thấy chúng+ Đoạn 3: tiếp theo cho đến sự dũng cảm của anh+ Đoạn 4: đoạn còn lại- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *làm vườn, giảng giải, mãnh liệt, nể phục, …*- GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Anh bình tĩnh/hướng dẫn mọi người/đối phó với mưa bão và hải tặc.**Nhìn anh chàn chề sinh lực,/ sắc mặt tươi tắn/bờ vai to khỏe,?người cha cảm động rơi nước mắt.**-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.- GV nhận xét sửa sai. | - HS lắng nghe cách đọc.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.*-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật gửi vào tiếng nhạc như: *Vô cùng, giảng giải, khát khao,mãnh liệt, giữ nguyên, …*- Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).- GV theo dõi sửa sai.- Thi đọc diễn cảm trước lớp:+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.- 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV mời 1 HS đọc toàn bài.- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1:Ước mơ của cậu bé và mong muốn của người cha khác nhau như thế nào?Câu 2: Những chi tiết nào thể hiện ước mơ mãnh liệt của cậu bé ? Câu 3:Người con được miêu tả như thế nào khi đã trưởng thành và về thăm cha ?- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân- GV kết luận thêm: Những chi tiết miêu tả người con cho thấy hình ảnh người con khi về thăm cha là hình ảnh của một người trưởng thành, thành công trong công việc của mình và rất hạnh phúc với công việc đó.Câu 4:Theo em, vì sao người cha rơi nước mắt khi người con trở về?- GV cho HS trao đổi ý kiến trong nhóm và đại diện nhóm sẽ biểu ý kiến.Câu 5: Câu chuyện muốn nói điều gì? Tìm câu trả lời đúng. - GV hướng dẫn HS thực hiện- GV nhận xét, tuyên dương- Chốt đáp án: B. Có đam mê và lòng kiên trì thì sẽ thực hiện được ước mơ.- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt: **Cứ quyết tâm, kiên trì và cố gắng, chúng ta sẽ thực hiện được ước mơ của mình.**\* GDKNS: Biết yêu thương ông bà cha mẹ và anh chị em trong gia đình.  | - Cả lớp lắng nghe.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Cậu bé ước mơ làm thuyền trưởng nhưng người cha mong cậu trở thành người làm vườn+ Chi tiết: Khi người cha giảng giải về công việc làm vườn nhưng cậu không chú ý mà ánh mắt lại hướng về phía xa xăm, chất chứa niềm khát khao mãnh liệt.+ Chi tiết: Cậu tìm báo, tạp chí giới thiệu về các loại thuyền tàu, cắt hình con tàu dán lên đầu giường để hễ mowr mát là nhìn thấy chúng.+ Chi tiết: Khi lớn khôn,dù các bạn đều tiếp quản công việc của cha mẹ mình nhưng cậu bé vẫn giữ nguyên tình yêu với biển và kiên trì thực hiện ước mơ hồi nhỏ của mình.- HS làm việc cá nhân: Đọc lại bài, tìm đoạn văn nói về người con khi đã trở thành thuyền trưởng và trở về thăm cha+ Ngoại hình: Sắc mặt tươi tắn, bờ vai to khỏe, tràn đầy sinh lực+ Cảm xúc: hạnh phúc, tự hào- HS nghe- HS trao đổi ý kiến trong nhóm- 2,3 HS phát biểu ý kiến+ Vì người cha cảm động, thấy con mình trưởng thành trong công việc.+ Vì người cha ân hận khi thấy mình đã sai khi trước đây đã không ủng hộ ước mơ của con, cho rằng ước mơ hão huyền+ Vì người cha rất yêu con.- 1 HS đọc to câu hỏi và các phương án trả lời- Cả lớp đọc thầm theo- HS suy nghĩ câu trả lời- Trao đổi nêu ý kiến trong nhóm- Đại diện các nhóm nêu ý kiến- HS lắng nghe.- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.- GV nhận xét góp ý cách đọc diễn cảm | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.- 2 HS đọc nối tiếp đọc 2 đoạn trước lớp - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.- HS đọc theo cặp |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các danh từ chỉ người làm việc trên biển trong đoạn văn- Mời học sinh làm việc nhóm 4.- Mời đại diện các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét.GV giải thích từ: ***hải tặc –*** *nghĩa là cướp biển, đi cướp tài sản của người khác không phải công việc nên không phải đáp án đúng*- GV nhận xét chung, tuyên dương.2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đóng vai người con trai, kể cho bố nghe về hành trình trên biển của mình.- GV lưu ý học sinh sử dụng các từ ngữ xưng hô, các từ ngữ thể hiện sự kính trọng với bố- GV khuyến khích HS tưởng tượng thêm các chi tiết để bài nói thêm sinh động, ấn tượng(chi tiết tả cảnh biển, tả con tầu, chi tiết khi chiến đấu với hải tặc,…)- Mời một số HS trình bày - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Các nhóm tiền hành thảo luận.- Đại diện các nhóm trình bày.***+ thủy thủ,thuyền trưởng, thuyền phó***- Các nhóm khác nhận xét.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- HS đóng vai người con trai trong câu truyện kể theo cách của mình.- 2,3 HS đóng vai kể chuyện- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức trò chơi sau bài học để học sinh nói về ước mơ của mình - Nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Một số HS tham gia thi nói về ước mơ của mình |
|  |

**TOÁN**

BÀI 29: LUYỆN TẬP ( Tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

***-*** Củng cố kĩ năng nhậnbiết được 2 đường thẳng song song.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

- Phát triển năng lực: Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn ra câu trả lời được đưa ra học sinh có thể hình thành và phát triển năng năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Cùng với hoạt động trên qua hoạt động diễn giải trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Bộ đồ dùng dạy học toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.HS quan sát hình sau và trả lời câu hỏi + Câu 1: Cạnh AB song song với cạnh nào?+ Câu 2: Cạnh AD song song với cạnh nào?+ Câu 3: Các cặp cạnh này có đặc điểm gì?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+ HS quan sát hình và trả lời:+ AB song song với cạnh DC+ AD song song với cạnh BC+ Các cặp cạnh này không bao giờ cắt nhau- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** |
| Bài 1 ( Làm việc cá nhân)- Gọi HS đọc yêu cầu bài 1- Gọi HS nhắc lại đặc điểm của hai đường thẳng song song- Yêu cầu HS tự tìm hình ảnh về 2 đường thẳng song song ở xung quanh em- GV cho HS xem các hình ảnh thực tế có hai đường thảng song song- GV nhận xét, kết luậnBài 2 ( Làm việc nhóm đôi)- Gọi 1 HS đọc đề bài.- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.- Cho HS quan sát hình vẽ  - Trong hình ABCDE: a. Hai đoạn thẳng CD và AE song song với nhau Đúng hay sai?b. Hai đoạn thẳng AB và CD song song với nhau.c. Hai đoạn thẳng AE và ED vuông góc với nhau.- GV cho HS nhắc lại đặc điểm của hai đường thẳng song song và hai đường thẳng vuông góc- GV nhận xét, tuyên dương.Bài 3 (Làm việc nhóm 4)- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập- GV cho HS làm theo nhóm 4- GV cho HS quan sát 4 chữ cái như trong SGK- Chữ cái nào vừa có các que tính được xếp song song vừa có các que tính được xếp vuông góc?- GV có thể mở rộng thêm: Cho HS lên chỉ các cạnh song song với nhau, các cạnh vuông góc với nhau.- GV nhận xét, tuyên dươngBài 4 ( Trò chơi Ai nhanh ai đúng)- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập- GV và HS quan sát hình ảnh minh họa- Yêu cầu HS xác định nhà của Rô - bốt và xác định được những con đường song song với nhà của Rô – bốt.- Từ đó tìm được trong các ngôi nhà A, B, C, D đâu là ngôi nhà của Mai?- GV tổ chức trò chơi xem ai là người tìm ra nhà của bạn Mai nhanh nhất- GV mở rộng thêm: Nhà của Nam và nhà của Rô – bốt ở cạnh hai đường vuông góc với nhau. Hỏi ngôi nhà nào là ngôi nhà của Nam?- GV nhận xét, tuyên dươngBài 5 ( Làm việc cá nhân)- GV cho HS quan sát 6 hình vẽ- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vởa. Những hình nào có cặp cạnh song song với nhau?b. Những hình nào có cặp cạnh vuông góc với nhau?- GV nhận xét, tuyên dương | - Tìm một số hình ảnh về hai đường thẳng song song ở xung quanh em.- Hai đường thẳng song song với nhau không bao giờ cắt nhau.- Hai đường thẳng song song: hai cạnh đối diện của bàn học, hai cạnh đối diện của bảng,...- HS quan sát- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm- Điền Đ hoặc S vào ô trống- HS quan sát hình vẽ- Đúng- Sai- Đúng- HS nhắc lại- HS đọc yêu cầu bài tập- HS thảo luận nhóm 4- HS quan sát 4 chữ cái - HS quan sát các chữ cái và tìm chữ cái thỏa mãn yêu cầu bài tập: Chữ E- HS thực hiện yêu cầu- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu bài tập- HS quan sát tranh minh họa- HS lên bảng chỉ nhà của Rô – bốt- Vì nhà của Mai và nhà của Rô-bốt ở hai đường song song với nhauMà nhà của Rô – bốt màu vàng, ngôi nhà ở vị trí song song với ngôi nhà màu vàng là ngôi nhà B. Vậy nhà của Mai là ngôi nhà B.- HS quan sát hình vẽ- HS làm bài vào vởa) Những hình có cặp cạnh song song với nhau là: 1, 2, 5, 6b) Những hình có cặp cạnh vuông góc với nhau là: 1, 4, 6. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** |
| -GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng song song- Bài toán:  Quan sát hình trên cho biết hình trên có các cặp cạnh nào song song với nhau và các cặp cạnh nào vuông góc với nhau - Chuẩn bị bài Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song. - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- 4 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

**HĐTN**

**CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**Tiết 2 - Sinh hoạt theo chủ đề:** **ỨNG XỬ VĂN HÓA NƠI CÔNG CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết và hiểu một số hoạt động kết nối cộng đồng.

- Đề xuất được một số hoạt động kết nối những người sống xung quanh.

- Xây dựng được kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng tại nơi em sinh sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết và hiểu về một số hoạt động kết nối cộng đồng.

- Thông qua sự hiểu biết về một số hoạt động kết nối cộng đồng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết và hiểu về một số hoạt động kết nối cộng đồng từ đó biết yêu các hoạt động cộng đồng nơi em sinh sống.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe khi tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt các hoạt động kết nối

- Phẩm chất trung thực: Tham gia kết nối cộng đồng cần trung thực, ứng xử văn hóa .

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV tổ chức cho học sinh xem video về một số hoạt động kết nối cộng đồng.- GV Cùng trao đổi với HS về các hoạt động có trong nội dung của video.- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem video.- HS nêu miệng các hoạt động có trong video.- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động kết nối cộng đồng.*****a/ Thảo luận về kết nối cộng đồng trong mỗi bức tranh* (Làm việc nhóm, tổ)**– GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS). Mỗi nhóm 1 bức tranh.– GV tổ chức cho các nhóm quan sát tranh và thảo luận về những hoạt động kết nối cộng đồng trong SGK trang 42, 43 theo gợi ý:+ Tên các hoạt động kết nối cộng đồng trong tranh;+ Những công việc, hoạt động cụ thể của mọi người trong tranh; + Ý nghĩa của những hoạt động đó.- GV theo dõi, hỗ trợ HS.– GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.- Các nhóm khác theo dõi, bổ sung ý kiến cho nhóm bạn.***b. Chia sẻ về kết nối cộng đồng em đã tham gia.(Làm việc cá nhân)***GV có thể đặt các câu hỏi tương tác với HS như:+ Trong 4 hoạt động đó, em và người thân đã tham gia những hoạt động nào? + Theo em, vì sao nên tích cực tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng? – Mời HS chia sẻ về những hoạt động kết nối cộng đồng khác mà mình đã tham gia.**Kết luận:** *Mỗi người trong cộng đồng đều có thể đóng góp thời gian, công sức thực hiện các việc làm kết nối cộng đồng khác nhau để xã hội trở nên tốt đẹp hơn. Tuỳ vào điều kiện của mình, em và các bạn hãy tích cực tham gia vào các hoạt động kết nối những người sống trong cộng đồng mình*. | - HS lắng nghe nhiệm vụ, cách làm việc nhóm.- HS chia các nhóm, bầu nóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận về những hoạt động kết nối cộng đồng trong SGK theo gợi ý và trả lời câu hỏi:- Các nhóm làm việc nghiêm túc*+ Tranh 1:* *Tranh 2**Tranh 3*:*Tranh 4:* * HS chia sẻ
* HS trả lời theo suy nghĩ của mình.
 |
| **3. Luyện tập.** |
| **\* Hoạt động 2: Lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.*****1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm*****a/ Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.**− GV chia HS thành các nhóm.– Các nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng. – GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch theo các gợi ý sau:+ Lựa chọn một hoạt động kết nối cộng đồng em mong muốn hoặc có thể tham gia;+ Xác định những công việc cần làm;+ Dự kiến thời gian và địa điểm tổ chức;+ Tìm người hỗ trợ;+ Chuẩn bị các đồ dùng, phương tiện cần thiết;+ Xác định kết quả dự kiến.**b/ Lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng**– Các nhóm tiến hành lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng. GV hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn.***2. Tổ chức trình bày: làm việc cung cả lớp*** – Sau khi các nhóm hoàn thành kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng, GV mời các nhóm HS chia sẻ kế hoạch trước lớp.– GV tổ chức cho các nhóm trao đổi, đóng góp ý kiến, điều chỉnh và bổ sung thêm để hoàn thiện bản kế hoạch.***Kết luận:*** *Những hoạt động kết nối cộng đồng em có thể tham gia bao gồm: đóng góp quần áo gia đình không dùng tới cho tủ quần áo sẻ chia...* | - HS chia theo nhóm - Các nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng. - Các nhóm tổng hợp kết quả thảo luận theo gợi ý.-Các nhóm tiến hành lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng- Lần lượt các tổ trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** |
| GV hướng dẫn HS:- Thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng theo kế hoạch đã xây dựng ngay tại lớp, trường, nơi em sinh sống. – Chia sẻ cảm xúc với người thân khi tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng.-HS chia sẻ.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

Thứ năm ngày 12 tháng 12 năm 2024

**TOÁN**

BÀI 30: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

***-*** Củng cố kĩ năng nhậnbiết được 2 đường thẳng song song.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

- Phát triển năng lực: Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn ra câu trả lời được đưa ra học sinh có thể hình thành và phát triển năng năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Cùng với hoạt động trên qua hoạt động diễn giải trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý th giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.HS quan sát hình sau và trả lời câu hỏi + Câu 1: Cạnh HK song song với những cạnh nào?+ Câu 2: Các cặp cạnh này có đặc điểm gì?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+ HS quan sát hình và trả lời:+ HK song song với cạnh MP và NQ+ Các cặp cạnh này không bao giờ cắt nhau- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động** |
| Bài 1 ( Làm việc cá nhân)**a.** Hướng dẫn vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và song song với đường thẳng AB cho trước:  - GV nêu các thao tác vẽ+ Bước 1: Vẽ đường thẳng MN đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB.  + Bước 2: Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng MN ta được đường thẳng CD song song với đường thẳng AB. - GV cho HS nhắc lại các bước vẽ đường thẳng đi qua 1 điểm và song song với đường thẳng cho trước.- GV nhận xét, tuyên dươngb. Hãy vẽ đường thẳng AB và điểm H ở ngoài đường thẳng AB (theo mẫu), rồi vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và song song với đường thẳng AB. - GV vẽ lên bảng đường thẳng AB và lấy một điểm H nằm ngoài AB như hình vẽ.- Để vẽ được đường thẳng AB đi qua M và song song với đường thẳng CD, trước tiên chúng ta vẽ gì?- Sau khi đã vẽ được đường thẳng qua M và vuông góc với CD, chúng ta tiếp tục vẽ gì?- GV yêu cầu HS vẽ vào vở- GV nhận xét, tuyên dươngBài 2 ( Làm việc nhóm đôi)- Gọi 1 HS đọc đề bài.- GV chia nhóm 2, các nhóm thảo luận để tạo ra sản phẩm là bộ đồ chơi ghép hình.- GV hướng dẫn HS theo các bước hướng dẫn như trong SGK + Bước 1: Vẽ hình vuông ABCD trên giấy kẻ ô vuông. Vẽ đường chéo AC.+ Bước 2: Xác định điểm M, N, O, P lần lượt là trung điểm của các đoạn thẳng AB, BC, AC, AO. Vẽ các đường thẳng DO, ON và MN. + Bước 3: Vẽ đoạn thẳng PQ song song với đoạn thẳng AM, điểm Q ở trên đoạn thẳng MN.+ Bước 4: Cắt hình vuông đó thành 6 phần theo các đoạn thẳng AC, DO, ON, PQ và tô mỗi phần một màu (tô cả hai mặt- GV mời các nhóm chia sẻ sản phẩm của nhóm mình.- Mời các nhóm khác nhận xét- GV nhận xétBài 3 ( Làm việc nhóm 4)- GV cùng HS quan sát các đồ vật, con vật mà các bạn Rô – bốt ,Việt, Mai và Nam đã tạo được bằng cách sử dụng bộ đồ chơi ghép hình nhận được từ hoạt động trên.- GV gợi mở để học sinh sáng tạo các sản phẩm theo trí tưởng tượng cá nhân.- Nếu có thời gian, GV có thể chia lớp thành các nhóm gồm 4 đến 6 HS để các nhóm thảo luận, xây dựng một câu chuyện ngắn, tạo hình các nhân vật để kể lại câu chuyện đó.- GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe- HS quan sát và lắng nghe- HS nhắc lại các bước.- HS đọc yêu cầu phần b- HS quan sát và thực hành+ Vẽ đường thẳng đi qua điểm M và vuông góc với đường thẳng CD. + Tiếp tục vẽ đường thẳng song song với CD. - HS lên bảng vẽ hình theo hướng dẫn của GV. Lớp làm vào vở. - Cả lớp nhận xét, chữa bài. - HS đọc yêu cầu bài tập- HS lấy đồ dùng: Giấy kẻ ô vuông, bút màu, kéo để thực hành.- HS lắng nghe và thực hành từng bước theo hướng dẫn   - HS chia sẻ sản phẩm của nhóm mình- HS nhận xét- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm- HS quan sát các đồ vật, con vật - HS lắng nghe- HS thực hiện yêu cầu |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** |
| -GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng song song- Bài toán: Quan sát hình trên vẽ đường thẳng đi qua H và song song với AB- Chuẩn bị bài Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song. Tìm kiếm các đồ vật, hình ảnh thực tế có hai đ/th song song.- Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- 4 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:................................................................................................................................. |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3: VIẾT Bài: QUAN SÁT CON VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết quan sát tìm ý cho bài văn miêu tả con vật

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết sử dụng những kiến thức quan sát được để phân biệt được đặc điểm, hoạt động của từng loài vật

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung .

- Nâng cao kĩ năng quan sát và tìm ý trong bài văn miêu tả con vật

- Năng lực giao tiếp: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học biết yêu quý các loài vật sống xung quanh mình

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV tổ chức khởi động bài học bằng bài hát: ***Gà trống,mèo con và cún con***- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:+ Bài hát nhắc đến những con vật nào ?+ Mỗi con vật có những đặc điểm gì ? - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát và vận động theo bài hát- HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện.+ 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của hình. |
| **2. Hoạt động.** |
| **Bước 1.Chuẩn bị:** - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân*+ Các em có thể lựa chọn quan sát những con vật như thế nào?* *+ Các hình thức quan sát nào?* ***+*** *Có thể quan sát bằng những giác quan nào ?*- GV nhận xét, kết luận**Bước 2: Quan sát và ghi chép các kết quả quan sát**- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm - GV mời cả lớp làm việc nhóm .- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.- Hướng dẫn HS quan sát theo 2 bước a. Đặc điểm ngoại hìnhb. Hoạt động, thói quen- GV lưu ý HS cần quan sát kĩ đặc điểm nổi bật của con vật khiến em thấy thú vị VD: sừng trâu cong vút, đuôi mèo dài,mỏ vẹt khoằm,…- Gv lưu ý HS quan sát kĩ hoạt động nổi bật con vật khiến em thấy thú vị VD: mèo chạy nhảy êm như ru, rùa bò chậm, nựa chạy nhanh,…..- GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương.- GV nhận xét kết luận**Bước 3**. Sắp xếp ý - Hướng dẫn HS có thể sắp xếp ý theo 2 cách sau\* Cách 1: + Miêu tả đặc điểm ngoại hình + Miêu tả hoạt động \* Cách 2: Miêu tả đặc điểm ngoại hình hợp tả hoạt động.- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn trong việc quan sát tìm ý- GV nhận xét nhanh một phần ghi chép kết quả quan sát đã sắp xếp của học sinh- GV kết luận **Bước 4: Trao đổi góp ý** - Tổ chức cho HS làm việc theo cặp - Đổi chéo vở với bạn trong bàn đọc thầm phần ghi chép của bạn và nhận xét cho bạn  | - HS chuẩn bị lựa chọn cho mình con vật để quan sát+ Con vật nuôi trong nhà: chó, mèo,gà,...+ Động vật hoang dã: hổ,báo,khỉ, voi,...- HS nêu:+ Quan sát trực tiếp+ Quan sát qua tivi,sách báo,tranh,…- HS nêu: Quan sát bằng mắt, mũi,tai,tay,...- 1 HS nêu yêu cầu và đọc các gợi ý trong SGK - HS làm việc nhóm 4- Quan sát sau đó ghi chép kết quả vào phiếua.

|  |
| --- |
| **Đặc điểm ngoại hình** |
| Hình dáng, kích thước | Màu sắc | Lông (da) |
| Nhỏ bé,... | Trắng muốt,... | Mềm mại,... |
| **Đặc điểm của từng bộ phận** |
| Mắt  | Mũi  | Miệng | Đặc điểm khác |
| To tròn,... | Nhỏ xíu,.. | Cong cong,... | .... |

b.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nằm | Chạy | Trèo cây | Hoạt động khác |
| Cuộn tròn,... | Êm ru,... | Nhanh thoăn thoắt,... | ......... |

- 1 HS nêu yêu cầu - Nêu 2 cách sắp xếp ý - HS làm việc cá nhân sắp xếp ý viết vào vở- HS làm việc theo cặp - Đổi chéo vở với bạn trong bàn đọc thầm phần ghi chép của bạn và nhận xét cho bạn theo 2 ý + Ghi chép được các đặc điểm ngoại hình hoạt động của học sinh+ Ghi chép được đặc điểm nổi bật của con vậ |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Kể tên các con vật ”.+ GV chuẩn bị bảng phụ + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)+ Mời các nhóm trình bày.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia chơi trò chơi trong thời gian 3 phút đội nào kể tên được nhiều con vật và tìm đúng được từ chỉ đặc điểm, hoạt động của con vật đó thì đội đó tháng cuộc- Các nhóm tham vận dụng.- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**....................................................................................................................................... |

Thứ sáu ngày 13 tháng 12 năm 2024

**Tiết 4: NÓI VÀ NGHE**

**Bài: ƯỚC MƠ CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về những ước mơ của mình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi NX trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý, tôn trọng, lắng nghe và NX về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV giới thiệu bài hát “**Ước mơ tuổi thơ**” để khởi động bài học.+ Đố các em bài hát nói về điều gì?+ Các bạn đã ước mơ điều gì?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:+ Vậy các em có những ước mơ gì ? ước mơ đó giành cho ai? Và em sẽ làm gì để thực hiện những ước mơ đó thì bài học hôm nay chúng ta cùng chia sẻ với nhau về những ước mơ của mình nhé  | - HS hát và vận động theo bài hát+ Bài hát nói nói về ước mơ của các bạn nhỏ.+ Các bạn ước làm cô giáo, mơ bay vào không gian, mơ làm bác sĩ, làm kĩ sư,…- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động.** |
| **1. Chuẩn bị**- GV hướng dẫn HS chuẩn bị + Ước mơ của em dành cho ai ? (bản thân, gia đình, bạn bè, vật nuôi trong nhà,…)+ Em ước mơ điều gì ?+ Em làm gì để thực hiện ước mơ đó ? - GV hỗ trợ và giúp đỡ học sinh **2. Chia sẻ với các bạn ước mơ của em** - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm - GV hỗ trợ HS nó về ước mơ của mình trước lớp - GV mời 3,5 HS chia sẻ trước lớp - GV mời HS nhận xét- GV tuyên dương khen ngợi HS có ý kiến hay, tích cực, có tranh minh họa cho phần phát biểu và biết dùng cử chỉ, ngôn ngữ bộc lộ cảm xúc phù hợp | - HS đọc phần gợi ý- HS làm việc cá nhân suy nghĩ và ghi câu trả lời ra vở - HS làm việc nhóm- Chia sẻ với các bạn trong nhóm- HS nhận xét bạn trong nhóm- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- 3,5 HS chia sẻ trước lớp kết hợp tranh ảnh minh họa và lời nói cử chỉ điệu bộ- HS phát biểu ý kiến nhận xét sau khi bạn chia sẻ  |
| **3. Lắng nghe những chia sẻ của bạn**- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm - GV nhắc nhở với HS những lưu ý đối với người nói và người nghe trong giờ Nói và nghe+ Chú ý lắng nghe không ngắt lời bạn+ Khích lệ bạn khi bạn khi bạn đã nói xong, đặt câu hỏi nếu còn chưa hiểu rõ hoặc chưa nghe rõ- GV nhận xét, tuyên dương HS | - HS làm việc nhóm - Lần lượt các bạn trong nhóm chia sẻ và các bạn khác lắng nghe những chia sẻ của bạn- Ghi lại những ước mơ của bạn mà HS cảm thấy thú vị- 2,3 nhóm trình bày - Nhóm khác nhận xét |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi tiếp sức + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm thi viết tên các bài thơ về ước mơ+ GV nhận xét chung, trao thưởng.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham vận dụng.- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào tìm được nhiều sẽ chiến thắng- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**....................................................................................................................................... |

**TOÁN**

**Bài 30: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng song song bằng thước và ê ke

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được, diễn giải câu trả lời được đưa ra, học sinh có thể hình thành, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học

- Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà giáo viên đặt ra sẽ giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Nêu đặc điểm của hai đường thẳng song song + Câu 2: Khi kéo dài hai cạnh đối diện của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng như thế nào với nhau?+ Câu 3: Hai đường thẳng song song là hai đường thẳng như thế nào? + Hai đường thẳng vuông góc tạo thành mấy góc vuông? - GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+ Trả lời:- Hai đường thẳng song song không bao giờ cắt nhau - Khi kéo dài hai cạnh đối diện của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng song song với nhau?+ Hai đường thẳng song song là hai đường thẳng không bao giờ cắt nhau+ Hai đường thẳng vuông góc tạo thành bốn góc vuông chung đỉnh- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**- Củng cố kỹ năng vẽ đường thẳng song song với đường thẳng cho trước- Biết được những việc phải làm và những công cụ cần sử dụng khi vẽ đường chạy ở sân thể dục- Học sinh vận dụng kiến thức đã học và giải quyết vấn đề trong thực tiễn - vẽ đường chạy trên mặt sân thể dục- Cách tiến hành: |
| **Bài 1.** Vẽ đường thẳng CD qua H và song song với đường thẳng AB (Làm việc nhóm 2) - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu- GV trình chiếu hình ảnh- Nêu cách dùng eke và thước thẳng để vẽ hai đường thẳng song song với nhau- GV hướng dẫn học sinh vẽ theo nhóm 2 vào bảng con- GV cùng học sinh kiểm tra lại đáp án bằng cách trình chiếu các hình sau khi vẽ. - GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 2:** Vẽ đường chạy trên giấy (Làm việc cá nhân theo từng bước) - GV hướng dẫn Học sinh vẽ đường chạy trên giấy theo các bước sau: Bước 1: Vẽ vạch xuất phát là đoạn thẳng MN dài 2 cm. Vẽ trung điểm H của đoạn thẳng MN. Bước 2: Vẽ đoạn thẳng MP vuông góc với đoạn thẳng MN: MP = 10 cmBước 3: vẽ đoạn thẳng HK, NQ song song với đoạn thẳng MP: NK = NQ = 10 cmBước 4: nối điểm P với điểm Q ta được vạch đíchBước 5: Chú thích khu vực XUẤT PHÁT, khu vực ĐÍCH và đánh số đường chạy Việt đã hoàn thành đường chạy dành cho hai người. Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.- GV Nhận xét, tuyên dương.**Bài 3:** (Làm việc nhóm 4 hoặc 5) - GV tổ chức cho HS làm theo nhóm 4 để vẽ đường chạy trên sân thể dục. - GV chuẩn bị cho mỗi nhóm thanh tre hoặc đoạn dây để làm thước kẻ, chuẩn bị phấn để vẽ các đường kẻ- Sau khi vẽ GV các nhóm nhận xét đường chạy của nhóm bạn.- GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu của bài- HS quan sát hình vẽ-1 HS nêu cách dùng eke và thước thẳng để vẽ hai đường thẳng song song với nhau - HS làm vào bảng con theo nhóm 2 - HS nêu kq sau đó nêu cách vẽCAHDB- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.- HS chuẩn bi thước, giấy để vẽ theo các bước- HS đổi vở soát nhận xét.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.- Các nhóm làm việc theo phân công.- HS vận dụng kỹ năng vẽ bản thiết kế đường chạy trên giấy để vẽ đường chạy trên sân thể dục- Các nhóm khác nhận xét.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết cách vẽ 2 đường thẳng song song, cách sử dụng thước và eke để vẽ đường thẳng song song- Ví dụ: GV tổ chức cho HS chơi trò hái hoa: Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm lên hái hoa và trả lời câu hỏi, bạn nào đúng sẽ được tuyên dương.- Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- 4 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:................................................................................................................................. |

LUYỆN TẬP TIẾNG VIÊT

Luyện đọc cho học sinh ( tiết 1,2)

**KHOA HỌC**

**NHU CẦU SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ CHĂM SÓC CÂY TRỒNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.

- Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các – bô – níc và nước.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.

- Quan sát thí nghiệm về các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật, dự đoán kết quả thí nghiệm, so sánh kết quả thí nghiệm với dự đoán, rút ra kết luận.

- Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng vai trò, các yếu tố cần cho sự sống và phát triển khoẻ mạnh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:** |
| - GV tổ chức quan sát tranh.+ Tranh vẽ gì? + Đọc lời suy nghĩ của bạn Nam?- HS suy nghĩ trả lời- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát - Hình ảnh 1 bạn nam đang cầm chậu hoa.+ Mình cầ làm gì để chăm sóc chậu cây mà bạn Lan mới tặng nhỉ?- HS chia sẻ + Đặt chậu cây vào chỗ ánh sáng, tưới nước hằng ngày, bắt sâu, ....- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:* |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.** - **Bước 1:** **HS quan sát các hình – Làm việc nhóm ( Hình từ 2 – đến 7 ở SGK trang 52)** - GV yêu cầu HS làm phiếu bài tập với các câu hỏi:+ Hãy mô tả Bước 1, bước 2 trong thí nghiệm tìm hiểu về các yếu tố cần cho thực vật sống và phát triển, dự đoán sự phát triển của cây trong mỗi chậu.+ So sánh dự đoán của em với kết quả thí nghiệm ở bước 3 và giải thích kết quả thí nghiệm.+ Nêu các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.+ Theo em, còn yếu tố nào khác cần cho sự sống và phát triển của thực vật?- **Bước 2: Làm việc cả lớp**- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả- GV nhận xét chung**- Bước 3:** **GV nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.**- Nêu các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật?- Theo em còn yếu tố nào khác cần cho sự sống và phát triển thực vật?- Kết luận: ***Thực vật cần có đủ nước, chất khoáng, không khí và ánh sáng thì mới sống và phát triển bình thường được. Đất có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của cây. Đất cung cấp nước và các chất dinh dưỡng cho cây. Ánh sáng, không khí giúp cây quang hợp, thực hiện các quá trình tổng hợp chất hữu cơ, quá trình trao đổi chất, trao đổi khí giúp cây sống, sinh trưởng và phát triển bình thường. Thiếu một trong các điều kiện trên cây sẽ bị chết.*****- Bước 4: Làm việc theo cặp**- GV cho HS quan sát các hình 8, 9 ở SGK trang 53 và thực hiện yêu cầu: + Nêu ảnh hưởng của nhiệt độ môi trường đến sự phát triển của cây mạ..**- Bước 5: Làm việc cả lớp** - GV gọi 1 số cặp chia sẻ- GV nhận xét, tuyên dương.**- Bước 6: Kết luận*****Thực vật cần có đủ nước, chất khoáng, không khí và ánh sáng thì mới sống và phát triển bình thường được.***  | - HS quan sát.- HS thực hiện- Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả, các nhóm khác nhận xét bổ sung.- Dự đoán sự phát triển của cây trong mỗi chậu:\* Cây ở chậu A phát triển tốt nhất, nhanh cao lớn. \* Cây ở chậu B phát triển chậm hơn và màu của lá sẽ bị bạc dần.\* Cây ở chậu C còi, héo và kém phát triển.\* Cây ở chậu D còi, bạc màu.\* Cây ở chậu E không phát triển được. - HS lắng nghe- Thực vật cần nước, ánh sáng, ....- Theo em còn có yếu tố khác cần cho sự sống và phát triển của thực vật: môi trường không khí, nhiệt độ, độ ẩm.Ví dụ cây sống ở noi bị ô nhiễm không khí thì sẽ kém phát triển hơn ở những nơi không khí trong lành. - HS lắng nghe- HS quan sát và thảo luận- Các nhóm chia sẻ+ Sự ảnh hưởng của nhiệt độ đến sự phát triển của cây mạ:- Ở nhiệt độ thấp 5 độ C, cây mạ bị héo, khô.- Ở nhiệt độ thích hợp 20 độ C, cây mạ phát triển tươi tốt. - HS nhận xét bổ sung- HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”+ GV chuẩn bị một số hoa chậu bằng giấy màu. Sau mỗi chậu hoa là một câu hỏi, HS chọn và trả lời.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.- HS tham gia trò chơiCâu 1 : C Câu 2: B Câu 3: D |

**SỬ - ĐỊA**

**Bài 9: THĂNG LONG HÀ NỘI (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của Thăng Long – Hà Nội trên bản đồ hoặc lược đồ

- Nêu được dẫn chứng Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Sưu tầm tư liệu, tìm hiểu về lịch sử Thăng Long – Hà Nội, nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời những câu hỏi để biết Thăng Long – Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia hoạt động nhóm, trình bày được kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của Thăng Long – Hà Nội .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi thực hiện tốt nhiệm vụ học tập được giao.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Lược đồ hành chính Hà Nội 2022. Hình ảnh có trong bài học để HS quan sát

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Kết nối được những hiểu biết của HS về thủ đô Hà Nội với nội dung bài học.+ Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới .- Cách tiến hành: |
| - GV yêu cầu HS nói cảm nhận niềm tự hào của em về truyền thống lịch sử, văn hóa của Thăng Long – Hà Nội- GV nhận xét tuyên dương.Giới thiệu bài Thăng Long – Hà Nội (T2) | - HS nói cảm nhậnTheo dõi – nhận xét - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* |
| ***\* Một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội (tiếp theo)*****Hoạt động 3: Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội.**- GV mời HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin mục 3, quan sát từ H7 – H 8 trong SGK thực hiện nhiệm vụ sau:+ Đọc thông tin và quan sát H7 hãy kể lại câu chuyện về Hoàng Diệu chống thực dân Pháp. + Đọc thông tin về chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”, quan sát H8 trình bày tóm tắt về chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.- GV nhận xét tuyên dương. Bổ sung chuẩn xác kiến thức | - HS quan sát từ H7 – H8, đọc thông tin trao đổi với các bạn trong nhómvà thực hiện nhiệm vụ.- Đại diện nhóm trình bày+ HS có thể sáng tạo đóng vai, kể chuyện diễn cảm Theo dõi – nhận xét bổ sung nếu có  |
| **\* Hà Nội – trung tâm chính trị, kinh tế quan trọng** **Hoạt động 4: Giải thích vì sao nói Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế quan trọng của Việt Nam**- GV mời HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin mục 3, quan sát từ H9 – H 10 trong SGK thực hiện nhiệm vụ sau:+ Nêu dẫn chứng Hà Nội là trung tâm chính trị quan trọng của Việt Nam. + Nêu dẫn chứng Hà Nội là trung tâm kinh tế quan trọng của Việt Nam.- GV nhận xét tuyên dương | - HS quan sát từ H9 – H10, đọc thông tin trao đổi với các bạn trong nhómvà thực hiện nhiệm vụ.- Đại diện nhóm trình bàyNhận xét – bổ sung - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”+ Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ nêu được những dẫn chứng trung tâm kinh tế, chính trị của Thăng Long – Hà Nội. Tổ nào viết đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.+ GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.+ Các tổ lần lượt tham gia chơi.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |

HĐTN

**Tiết 3 – Sinh hoạt lớp: LỚP HỌC KẾT NỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS đề xuất và thống nhất được những hoạt động để kết nối các thành viên trong lớp.

- Thể hiện tinh thần tự giác, trách nhiệm, chủ động khi tham gia các hoạt động chung của lớp.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng đề xuất và thống nhất được những hoạt động để kết nối các thành viên trong lớp.

- Tinh thần tự giác, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo khi tham gia các hoạt động chung của lớp.

- Biết đánh giá, hợp tác với bạn trong làm việc nhóm khi tham gia các hoạt động chung của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành kế hoạch.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV mời học sinh nêu những việc nên làm và không nên khi tham gia hoạt động kết nối nơi công cộng.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lần lượt nêu miệng.- HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)****-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:+ Sinh hoạt nền nếp.+ Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.+ Kết quả hoạt động các phong trào.+ Một số nội dung phát sinh trong tuần...- Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)**\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)** **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.+ Thực hiện nền nếp trong tuần.+ Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.- GV NX C, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- 1 HS nêu lại nội dung.- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.- HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.- Một số nhóm nhận xét, bổ sung. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** |
| **Hoạt động 3: Đề xuất và thống nhất được những hoạt động để kết nối các thành viên trong lớp.*****1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm từ 4 – 6HS***- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm chia sẻ với nhau về những hoạt động có thể kết nối các thành viên trong lớp. GV đưa ra một số gợi ý:– Những việc em và các bạn trong lớp có thể cùng nhau làm.– Nhiệm vụ của em và các bạn trong các công việc đó.– Những điều cần chuẩn bị khi tham gia các hoạt động để các thành viên trong lớp kết nối với nhau.- Ý nghĩa và tầm quan trọng của việc xây dựng một lớp học kết nối. ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cung cả lớp.***- GV mời một số nhóm lên chia sẻ những hoạt động mà cả lớp có thể cùng tham gia để kết nối các thành viên.- Các nhóm theo dõi và bổ sung ý kiến.- Thống nhất những hoạt động cả lớp cùng tham gia.. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.- Các nhóm trao đổi, thảo luận- Các nhóm thống nhất những hoạt động cả lớp cùng tham gia thể hiện tinh thần tự giác, trách nhiệm, chủ động. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV yêu cầu học sinh cùng các bạn tích cực, có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động kết nối trong trường và ngoài cộng đồng. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tích cực, có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động kết nối trong trường và ngoài cộng đồng - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**BÀI 4: PHÒNG TRÁNH TAI NẠN DO BOM, MÌN, CHÁY NỔ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 Học xong bài nầy HS có khả năng:

 - Biết được sự nguy hiểm của các tai nạn do bom mìn, vật nổ.

 - Biết cách phòng tránh các loại tai nạn do bom mìn, vật nổ.

 - Thực hiện và nhắc nhỡ các bạn phòng tránh các tai nạn do bom mìn, vật nổ gây ra.

 **II. Chuẩn bị:**

 - Tranh, ảnh về một số loại bom mìn, vật nổ.

 - Thông tin về các tai nạn, thương tích do bom mìn.

 **III. Các hoạt động chính:**

 \*Khởi động:

 **Hoạt động 1:** Phân tích thông tin

 *a) Mục tiêu:* HS biết và hiểu được mức độ nguy hiểm và đa dạng của các tai nạn thương tích do bom mìn gây ra.

 *b) Cách tiến hành*

 - GV chia nhóm, phát cho mỗi nhóm một phiếu hoạt động và yêu cầu: Các nhóm đọc thông tin sau đó nêu hậu quả của các tai nạn do bom mìn, vật nổ gây ra.

 Thông tin 1:

 Vợ chồng anh A Siu Rem và chị Y Linh Ở thị trấn Plây Kần, tỉnh Công Tum không thể quên được ngày kinh hoàng ấy. Đó là ngày 2/3/2004, con trai anh chị A Siu Toại nhặt được một quả đạn M79 ngoài bãi sắn của nhà hàng xóm. Nó mang về nhà làm đồ chơi và gọi hai em ra lắc nghịch. Kết quả là quả đạn nổ, một đứa em gái chết tại chỗ, đứa kia mất một mắt, người đầy mảnh đạn, cậu con trai bị cụt một chân, một tay, mặt đầy thương tích.

Thông tin 2:

 Chiều ngày 3/1/2005, bạn Hồ Văn Nghĩa, học sinh lớp 6 trường THCS Hùng Vương, thành phố Huế nhặt được một quả đạn cối mang về nhà dùng búa đập. Quả đạn cối nổ chói tai và đã cướp đi đôi chân và bàn tay của Nghĩa.

 - Các nhóm hoạt động.

 - Đại diện hai nhóm lên trình bày, các nhóm khác bổ sung.

 - GV phân tích và chốt lại.

 *c) Kết luân:*

 Tai nạn bom mìn rất nguy hiểm, gây nhiều thương tích và tổn hại rất to lớn và đáng tiếc cho gia đình và xã hội. Các em cần biết cách phòng tránh các tai nạn do bom mìn gây ra.

 **Hoạt động 2:** Thảo luận nhóm

 - GV chia nhóm và hướng dẫn HS: qua các thông tin trên các em hãy nêu các cách phòng tránh các tai nạn do bom mìn.

 - Các nhóm trao đổi.

 - Đại diện một vài nhóm trình bày, các em khác bổ sung.

 *c) Kết luân:*

Để phòng, tránh tai nạn do bom mìn các em cần ghi nhớ:

 - Không đùa nghịch ở những nơi nghi có bom mìn.

 - Khi thấy vật lạ trên đường, các em không được đụng chạm, di chuyển hoặc ném các vật khác vào nó.

 - Không dứng xem người khác rà tìm hay cưa đục bom mìn.

 - Không tham gia rà tìm phế liệu chiến tranh.

 - Không được cưa, đục, tháo gỡ hoặc đốt cháy bom nìm, vật nổ.

 **\*Kết luận chung***:*

 Tai nạn do bom mìn rất nguy hiểm, nó có thể gây hậu qủa nặng nề cho con người và xã hội. Các em cần ghi nhớ các chỉ dẫn nêu trên để tránh các tai nạn do bom mìn gây ra.

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU** |  **DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG** |
|  |  |